

Bản án số: 90/2025/HS-ST  
Ngày: 20 - 03 - 2025.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **1/ Bà Chung Kim Sang**

**2/ Ông Nguyễn Quốc Tiến**

**- Thư ký phiên tòa:** **Ông Nguyễn Ngọc Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** **Ông Trần Thanh Phong** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/HSST-QĐ ngày 12/03/2025, đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn Bảo, sinh ngày 15/03/1993.** Tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp 2, xã T1, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Thợ hót tóc; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Bé N và bà Nguyễn Thị Tuyết M; Anh chị em ruột: Không có; Vợ: Nguyễn Yến V, sinh năm 1999; Con: 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 08/12/2012, bị Công an huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng với số tiền 1.000.000 đồng. (Đã xóa tiền sự)

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 07/03/2023 đến nay.

**2. Nguyễn Văn Lộc, sinh ngày 31/05/1999.** Tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 140/20 đường T2, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Thợ hót tóc; Trình độ văn hóa:

06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T3 và bà Trần Thị Mỹ H; Em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005; Vợ; Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 10/10/2023 theo Quyết định truy nã số 28 ngày 13/09/2023 đến nay.

**3. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 01/01/1971.** Tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số 422 đường L, phường V1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang và chỗ ở: Nhà trọ bà Ý, số 839 đường N, phường A, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ (biết viết tên); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công B (đã chết) và bà Lê Thị H2 (đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 07 người (không rõ năm sinh); Vợ: Trần Thị T4, sinh năm 1970; Con: Có 02 người: Lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án: Có 01 tiền án.

Ngày 27/08/2020, bị Toà án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 21/11/2020 chấp hành xong hình phạt (chưa xóa án tích)

Tiền sự: Chưa có.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 20/12/2023 đến nay.

**4. Nguyễn Đức T, sinh ngày 31/10/1997.** Tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 6, xã A, thị xã L1, tỉnh Hậu Giang; Tạm trú: Số 31/46 đường N1, phường A1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị T4; Chị ruột: Có 01 người, sinh năm 1995; Vợ: Lê Thị Ngọc T5, sinh năm 1998 (Không có đăng ký kết hôn); Con: Có 01 người, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 05/12/2024 theo Quyết định truy nã số 2825A ngày 22/08/2024 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà.

**\* Người bị hại; Anh Võ Hoàng T6, sinh năm 1987 (Có đơn xin vắng mặt)**

Địa chỉ: Lô 41-D3 đường Đ, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**Người làm chứng:**

**1/ Anh Tô Văn H3, sinh năm 1987 (Có đơn xin vắng mặt)**

Địa chỉ: Ấp K, xã T7, huyện V1, tỉnh Kiên Giang.

**2/ Anh Trương Văn N2, sinh năm 1996 (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Ấp V2, xã V3, huyện V4, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 30/01/2022, Võ Hoàng T6 cùng Tô Văn H3; Trương Văn N3 và người tên T8 (chưa rõ nhân thân) nhậu ở quán Số 1, đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, thành phố G. Lúc này, trong quán có Trần Văn B ngồi nhậu cùng với Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Bích T9; Nguyễn Văn H1, Trần Thị T5. Do quen biết với Nguyễn và T8 (bạn gái cũ của B) nên B có qua bàn của T6 mời bia Nguyễn và T8 rồi về bàn. Khoảng 05 đến 10 phút sau, B tiếp tục qua bàn của T6 mời bia do nói chuyện lớn tiếng nên phát sinh mâu thuẫn với anh T6 và anh H3. Trong lúc cự cãi anh T6 dùng tay đâm vào vùng mặt của B làm rách chân mày, được mọi người can ngăn thì B về bàn của B còn nhóm của T6 tính tiền ra về. Khi B về bàn thì có kẻ sự việc cho những người ngồi cùng nghe. Sau đó, nhóm B tính tiền rồi về phòng trọ của T9 tại số 484 đường Lâm Quang Ky, phường Vĩnh Lạc, (bút lục số: 155, 156, 209, 2010, 221, 222, 225-228).

Khi về đến phòng trọ, lúc này có Trần Văn B, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị Bích T9, Trần Thị T5. Khi đó, L hỏi B “phòng tui nó ở đâu?, mấy anh em mình lại chỗ tui nó”, B nói biết (do B và N3 có quen biết, H3 và T6 là bạn của N3 và B biết chỗ ở của Nguyễn tại số 121/5, đường Đồng Đa, phường Vĩnh Lạc) thì B và L thống nhất đi tìm nhóm của T6 để đánh trả thù. Khi đó, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Bích T9, Nguyễn Văn H1 nghe thấy cũng thống nhất đi cùng B và L để hỗ trợ đánh nhóm của T6. Khi tất cả chuẩn bị đi thì có 03 người bạn của T9 đến đi cùng (gồm 02 nam, 01 nữ và chỉ biết người phụ nữ tên Trinh, những người này do Tuyên gọi điện rủ đến). Khi đi, B mang theo một cây dao Thái Lan cán vàng, L mang theo một cây dao tự chế (lấy từ phòng trọ). B điều khiển xe mô tô chở L, T chở H1, T9 đi với người bạn nữ tên T8 còn 02 thanh niên bạn của T9 đi cùng xe. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, tất cả đến nơi. Khi đến, tất cả đậu xe trước hẻm 121, rồi đi bộ vào Nhà trọ 121/5. B và L đi trước, những người khác đi phía sau, khi đến phòng trọ số 01, B phát hiện T6, Trinh, N3, H3 đang ngồi nhậu trong phòng (T6 và H3 ngồi mặt quay ra phía ngoài) thì B và L liền xông vào, L cầm dao tự chế chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng đầu, tay, chân của T6 gây tương tích còn B dùng dao cán vàng quơ, đâm về phía H3 để ngăn H3 hỗ trợ cho T6 (khi đó, Trinh và Nguyễn bỏ chạy ra khỏi phòng trọ). H3 lùi về khu vực nhà vệ sinh, lấy được một cây dao liền quơ về phía L và B để chống trả (nhưng không trúng ai) đồng thời kéo T6 lùi về khu vực nhà vệ sinh thì B và L vẫn tiếp tục chém về

phía T6 làm trúng vào ngón tay út của H3 gây thương tích nhẹ, khi H3 kéo T6 về sát khu vực nhà vệ sinh thì bị một người cầm một khúc gỗ ném trúng vào vùng đầu (theo lời khai của L thì người ném khúc gỗ là Nguyễn Văn H1 nhưng H1 không thừa nhận). Chém xong, B và L mang theo hung khí cùng với những người khác bỏ ra về. Trong lúc L và B chém bị hại thì Hòa, T, T9 và những người bạn của T9 đứng bên ngoài phòng trọ, không tham gia đánh nhau. Sau khi sự việc xảy ra, H3 đưa T6 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu điều trị từ ngày 31/01/2022 đến ngày 11/02/2022 thì xuất viện. Tô Văn H3 bị thương tích nhẹ ở vùng đầu và tay, tự điều trị thương tích. (bút lục số: 08-22, 139, 140, 151-162,183, 184, 201, 202, 213, 214, 225, 235-238).

Ngày 12/03/2022, Võ Hoàng T6 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự còn Tô Văn H3 bị thương tích nhẹ tự điều trị và không yêu cầu khởi tố hình sự. Ngày 05/04/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố vụ án. Từ ngày 24/02/2023 đến ngày 13/08/2024 Trần Văn Bảo, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đức T lần lượt bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G khởi tố.

Các bị cáo Nguyễn Văn L; Trần Văn B, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Văn B, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đức T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

**\* Vật chứng của vụ án:**

- 01 (một) đoạn dữ liệu được trích xuất từ Camera an ninh tại hiện trường được lưu trữ trong một đĩa DVD, đã đưa vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) khúc gỗ hình ống chữ nhật, dài 50,6cm, do Tô Văn H3 giao nộp, (bút lục số:09-11).

Đối với hung khí là cây dao Thái Lan cán vàng, B ném trên đường đi về, không xác định được địa điểm. Đối với cây dao tự chế L mang về phòng trọ của T9 cất giấu. Qua xác minh, T9 đã trả phòng trọ vào tháng 02 năm 2022, Cơ quan điều tra không làm việc được với Tuyên nên không thu hồi được hung khí trên. (BL 140,141, 151,152,254)

**\* Tại Bản Kết luận Giám định pháp y về thương tích số 171, ngày 28/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Võ Hoàng T6, như sau:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng thái dương trái, bụng phải, cánh tay phải, bàn tay phải, cánh tay trái, khuỷu tay trái, bàn tay trái, gối phải và sẹo phẫu thuật.

- Vết thương bàn tay trái đứt cung động mạch gan tay nông, thần kinh giữa và trụ, gân gấp nông sâu ngón III, IV, V, gãy xương bàn ngón IV, V, đã được phẫu thuật kết hợp xương, khâu nối mạch máu, thần kinh và khâu nối gân gấp tay phải. Hiện tại:

+ Tổn thương hoàn toàn các nhánh thần kinh trụ và các nhánh dây thần kinh giữa bên trái.

+ Xương bàn ngón VI, V tay trái chưa liền và còn dụng cụ kết hợp xương.

+ Cứng các khớp liên đốt ngón III, IV, V tay trái.

- Vết thương gối phải đứt gân bánh chè, gãy 1 phần mâm chày ngoài, đã được phẫu thuật khâu dính mâm chày, khâu gân bánh chè. Hiện còn chỉ thép khâu gân bánh chè và cứng khớp gối phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng thái dương trái là: 02% (Hai phần trăm).

- Vùng bụng phải là: 01% (Một phần trăm).

- Cánh tay phải là: 02% (Hai phần trăm).

- Bàn tay phải là: 02% (Hai phần trăm).

- Khuỷu tay trái là: 01% (Một phần trăm).

- Bàn tay trái là: 39% (Ba mươi chín phần trăm).

- Chân phải là: 46% (Bốn mươi sáu phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 70% (Bảy mươi phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng thái dương trái, bụng phải, cánh tay phải, bàn tay phải, cánh tay trái, bàn tay trái và gối phải do vật sắc gây nên.

- Thương tích vùng khuỷu tay trái do vật tày gây nên.

5. Về chức năng bộ phận cơ thể:

- Thương tích bàn tay trái làm cứng các khớp liên đốt ngón III, IV, V gây hạn chế chức năng vận động bàn tay trái mức độ vừa.

- Thương tích chân phải làm cứng các khớp gối phải gây hạn chế chức năng vận động chân phải mức độ nhiều, (bút lục số: 25-29a).

**\* Tại Bản Kết luận Giám định pháp y về thương tích (Bổ sung) số 453, ngày 28/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận;**

Vật chứng (khúc gỗ) gửi giám định gây ra được thương tích ở khuỷu tay trái của Võ Hoàng T6, (bút lục số: 38-39).

**\* Theo bản Cáo trạng số:** 84/CT-VKSRG ngày 10/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đức T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa,** Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**Tại phiên tòa,** đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đức T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ **06 (Sáu)** năm đến **07 (Bảy)** năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn B mức án từ **06 (Sáu)** đến **07 (Bảy)** năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn H1 mức án từ **05 (Năm)** năm đến **06 (Sáu)** năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đức T mức án từ **02 (Hai)** năm đến **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

**Về hình phạt bổ sung:** Đề nghị không áp dụng.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng là: **01 (Một)** khúc gỗ hình ống chữ nhật dài 50,6cm, một đầu được dán giấy màu trắng và có con dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Theo quyết định

chuyển giao vật chứng số 145 ngày 14/07/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

**Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra bị hại Võ Hoàng T6 yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản tiền điều trị, công lao động số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại T6 thay đổi yêu cầu, bị hại T6 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Các bị cáo thống nhất bồi thường, hiện tại đã bồi thường 80.000.000 đồng (bị hại đã nhận số tiền 50.000.000 đồng và tiếp tục nhận số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai thu của Chi cục thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật). Còn lại 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) các bị cáo thống nhất liên đới bồi thường sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

**\* Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người bị hại và làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**[3]** Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do Trần Văn B có mâu thuẫn với Võ Hoàng T6 nên vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 30/01/2022, tại phòng trọ số 1, nhà trọ 121/5 đường Đồng Đa, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Trần Văn B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đức T cùng 04 đối tượng khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thống nhất và mang theo hung khí nguy hiểm gồm khúc gỗ và dao tự chế và đai Thái Lan ném, chém dẫn đến gây thương tích cho Võ Hoàng T6 và Tô Văn H3. Qua kết luận giám định thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể

của T6 là 70%), Trong đó, xác định bị cáo L là người trực tiếp dùng dao tự chế chém gây thương tích cho T6 69%, các H1, B và T tham gia với vai trò giúp sức. Đối với thương tích 01% ở khuỷu tay trái của T6, qua giám định do vật tày gây nên, qua kết quả điều tra chưa xác định người gây thương tích. Tuy nhiên, căn cứ vào diễn biến khách quan của vụ án có cơ sở xác định nguyên nhân dẫn đến thương tích trên là do hành vi của các bị cáo và các đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch gây nên. Ngày 05/04/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố vụ án. Ngày 24/02/2023 đến ngày 13/08/2024, Trần Văn B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đức T lần lượt bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G khởi tố.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo cũng nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì giữa bị cáo B và bị hại Th6 xảy ra mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo L vì bênh vực bạn nên bị cáo L thể hiện tính hung hãn, còn đồ dùng dao tự chế (là loại hung khí nguy hiểm) chém bị hại nhiều nhất trúng vào người gây thương tích. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý, các bị cáo trực tiếp xâm phạm trái phép đến sức khỏe của bị hại, hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, từ hành vi này của các bị cáo còn ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của bị hại, gây dư luận xôn xao và bất bình trong quần chúng nhân dân làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an địa phương.

Trong vụ án này có nhiều đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi, không có sự phân công nhiệm vụ. Trong đó, bị cáo L là người rủ các bị cáo còn và thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi đối với bị hại, trong đó bị cáo L và B là người trực tiếp thực hiện hành vi, bị cáo L là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại T6, còn bị cáo B có trực tiếp tham gia nhưng chưa gây thương tích cho ai, còn các bị cáo H1 và T là người giữ vai trò giúp sức. Các bị cáo đứng bên ngoài xem nhưng mục đích là nếu L và B bị đánh thì H1 và T xông vào tiếp đánh lại. Do đó, cần xem xét các bị cáo L và B phải chịu hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại là phù hợp.

Xét về nhân thân bị cáo H1 là người có nhân thân xấu. Có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo còn lại

chưa có tiền án tiền sự. Đây cũng là tính tiết cần xem xét hình phạt của các bị cáo khi lượng hình.

**[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn L, Trần Văn B và Nguyễn Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại cho nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, riêng bị cáo B có ông ngoại đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tặng Bằng khen có thành tích đóng góp trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và ông nội đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt các bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ các bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Đối chiếu quy định của Bộ luật Hình sự cho thấy các bị cáo B, L và H1 đủ điều kiện áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T là đối tượng phạm tội lần đầu với vai trò giúp sức nhưng không đáng kể đủ điều kiện áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định cho các bị cáo hưởng một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp quy định pháp luật.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[6] Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng là: 01 (một) khúc gỗ hình ống chữ nhật. dài 50,6cm, một đầu được dán giấy màu trắng và có có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**[7] Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra bị hại Võ Hoàng T6 yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản tiền điều trị, công lao động số tiền

200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại T6 thay đổi yêu cầu, bị hại T6 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Các bị cáo thống nhất bồi thường, hiện tại đã bồi thường 80.000.000 đồng (bị hại đã nhận số tiền 50.000.000 đồng và tiếp tục nhận số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai thu của Chi cục thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật). Còn lại 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) các bị cáo thống nhất liên đới bồi thường sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

**[8]** Xét đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị tại bản luận tội đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ ở nhận định trên thì luận tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo L và B là còn nặng nên hội đồng xét xử thống nhất xử thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

**[9]** Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với thương tích của Tô Văn H3 do không yêu cầu xử lý hình sự nên không xem xét.

Đối với việc, anh Trương Văn N3 trình bày, khi bỏ chạy ra khỏi phòng trọ, anh N3 có bỏ lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh trên thùng bia ngay cửa phòng. Sau khi sự việc xảy ra, anh N3 phát hiện bị mất chiếc điện thoại trên. Kết quả điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được có sự việc như lời anh N3 trình bày hay không nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định nếu đủ căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Bích T9 và 03 người bạn của T9. Sau khi sự việc xảy ra đã bỏ địa phương đi nơi khác, Cơ quan điều tra không làm việc được cũng như chưa xác định được nhân thân của các đối tượng trên nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** 1/ Bị cáo Nguyễn Văn L mức án **06 (Sáu) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2023).

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** 2/ Bị cáo Trần Văn B mức án **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/03/2023.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** 3/ Bị cáo Nguyễn Văn H1 **05 (Năm) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/12/2023.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** 4/ Bị cáo Nguyễn Đức T mức án **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2024).

**Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra bị hại Võ Hoàng T6 yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản tiền điều trị, công lao động số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại T6 thay đổi yêu cầu, bị hại T6 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Các bị cáo thống nhất bồi thường, hiện tại đã bồi thường 80.000.000 đồng (bị hại đã nhận số tiền 50.000.000 đồng và tiếp tục nhận số tiền 30.000.000 đồng theo biên lai thu của Chi cục thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật). Còn lại 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) các bị cáo thống nhất liên đới bồi thường sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) khúc gỗ hình ống chữ nhật. dài 50,6cm, một đầu được dán giấy màu trắng và có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

(Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 27/QĐ-VKS ngày 05/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

**Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/03/2024). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

\* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THA Dân sự Tp.G;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Huỳnh Thị Thùy Linh**